

Chủ tài khoản: UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG-BAN VAN DONG

Số tài khoản: 2473018888

Địa chỉ: 21 DIEN BIEN PHU, MAY TO, NGO QUYEN, HAI PHONG

CIF: 30256432

Loại tiền: VND

Từ: 19/09/2024 Đến: 19/10/2024

| Ngày giao dịch | Số tham chiếu | Số tiền ghi nợ | Số tiền ghi có | Mô tả                                                                                                                                         |
|----------------|---------------|----------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/18/2024     | 5078 - 76921  |                | 6015           | MBVCB.7347348535.Bình<br>thuong.CT tu 0351001245527 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 10/18/2024     | 5078 - 24059  |                | 50000          | MBVCB.7345795271..CT tu<br>9928599999 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                  |
| 10/17/2024     | 5147 - 22921  |                | 20000          | MBVCB.7339835899.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.           |
| 10/17/2024     | 5078 - 91067  |                | 3000           | MBVCB.7336227586..CT tu<br>1050679407 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                  |
| 10/17/2024     | 5147 - 16513  |                | 36000          | MBVCB.7335734166.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.null    |
| 10/16/2024     | 5078 - 77867  |                | 500000         | MBVCB.7330045744..CT tu<br>1019792616 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                  |
| 10/16/2024     | 5147 - 03635  |                | 83903          | MBVCB.7329930787.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.           |

|            |              |  |           |                                                                                                                                                                  |
|------------|--------------|--|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/16/2024 | 5147 - 01946 |  | 20827     | MBVCB.7329473038.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.null                       |
| 10/16/2024 | 5136 - 69083 |  | 150000000 | MBBIZ6022869083.CTCP TAP<br>DOAN DU LICH HAI DANG chuyen<br>tien ung ho bao Yagi                                                                                 |
| 10/16/2024 | 5147 - 30413 |  | 21000     | MBVCB.7328048900.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                              |
| 10/16/2024 | 5147 - 28152 |  | 104206    | MBVCB.7327817908.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.ung ho lu lut bao Yagi     |
| 10/16/2024 | 5147 - 26004 |  | 20000     | MBVCB.7327695180.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                              |
| 10/16/2024 | 5078 - 73390 |  | 315315    | MBVCB.7327102604.nguoi co hoan<br>canh kho khan.CT tu 1042693124<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro       |
| 10/16/2024 | 5147 - 20438 |  | 33000     | MBVCB.7325959801.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.Ung ho dong bao bi bao lut |
| 10/15/2024 | 5078 - 15488 |  | 500000    | MBVCB.7325281231..CT tu<br>0031000176093 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                  |
| 10/15/2024 | 5147 - 13744 |  | 33000     | MBVCB.7323571237.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.null                       |

|            |              |  |            |                                                                                                                                                                         |
|------------|--------------|--|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/15/2024 | 5147 - 00970 |  | 89655      | MBVCB.7321969433.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                              |
| 10/15/2024 | 5009 - 04083 |  | 2458000000 | SHGD:10001096.DD:241015.BO:L G DISPLAY VIETNAM HAIPHONG COMPANY LIMITED.Remark:LG DISPLAY VIETNAM HAIPHONG CO LTD                                                       |
| 10/15/2024 | 5009 - 51361 |  | 2499880000 | SHGD:10001209.DD:241015.BO:C ONG TY TNHH LG INNOTEK VIET NAM HAI PHONG.Remark:PMT donate to support Hai Phong City to overcome the consequences of Typhoon No. 3 (Yagi) |
| 10/15/2024 | 5136 - 39315 |  | 1000       | MBBIZ6022739315..ung ho hai phong                                                                                                                                       |
| 10/14/2024 | 5147 - 32080 |  | 30000      | MBVCB.7314786591.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                              |
| 10/14/2024 | 5078 - 30665 |  | 15000      | MBVCB.7314515718..CT tu 1029443784 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                     |
| 10/14/2024 | 5189 - 51327 |  | 33400000   | 020097041510141519592024uVZ68 24364.51327.151959.Cong doan So Giao Thong Van Tai Hai Phong ung ho khac phuc con bao so 3 YAGI                                           |
| 10/14/2024 | 5078 - 93520 |  | 7909       | MBVCB.7310627792.binh thuong.CT tu 1032953613 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                          |
| 10/14/2024 | 5009 - 71267 |  | 120000     | SHGD:10001325.DD:241014.BO:C ONG TY TNHH LG INNOTEK VIET NAM HAI PHONG.Remark:P75D42                                                                                    |
| 10/14/2024 | 5078 - 66824 |  | 200000     | MBVCB.7309942520..CT tu 0031000287007 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                  |

|            |              |  |            |                                                                                                                                                                                    |
|------------|--------------|--|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/14/2024 | 5078 - 88333 |  | 500000     | MBVCB.7307824129..CT tu<br>0031000298055 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |
| 10/14/2024 | 5078 - 15815 |  | 2381       | MBVCB.7305645370..CT tu<br>1049039371 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                       |
| 10/12/2024 | 5078 - 91868 |  | 50000      | MBVCB.7295945844.ung ho dong<br>bao bi bao yagi.CT tu 1032968101<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro                         |
| 10/11/2024 | 5078 - 75569 |  | 5922       | MBVCB.7286796243.ung ho khu<br>vuc dao Cat Hai bi chiu anh huong<br>bao.CT tu 1036089577 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 10/11/2024 | 5078 - 97297 |  | 5000       | MBVCB.7284572540..CT tu<br>1032755416 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                       |
| 10/11/2024 | 5147 - 15254 |  | 192000     | MBVCB.7281297503.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                                |
| 10/10/2024 | 0007 - 00120 |  | 5000000000 | TCT PHAT TRIEN DO THI KINH<br>BAC CTCP UNG HO KHAC PHUC<br>THIET HAI DO CON BAO YAGI<br>GAY RA TAI HP                                                                              |
| 10/9/2024  | 5147 - 03608 |  | 11000      | MBVCB.7264059409.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                                |
| 10/9/2024  | 5078 - 20143 |  | 1233250    | MBVCB.7263892775..CT tu<br>1051035817 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                       |

|           |              |  |            |                                                                                                                                                                                             |
|-----------|--------------|--|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/9/2024 | 5078 - 33964 |  | 20000      | MBVCB.7258632793.binh<br>thuong.CT tu 9793227514 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                                  |
| 10/9/2024 | 5078 - 33485 |  | 40000      | MBVCB.7258619662.binh<br>thuong.CT tu 9793227514 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                                  |
| 10/9/2024 | 5078 - 07168 |  | 13000000   | MBVCB.7257906319.Ung ho ba con<br>nong dan bi anh huong bao Yagi<br>.CT tu 0031000206062 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro          |
| 10/9/2024 | 5078 - 68958 |  | 200000     | MBVCB.7256835301.tre em kho<br>khan.CT tu 9388535651 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                              |
| 10/9/2024 | 5078 - 28552 |  | 1000000    | MBVCB.7255578218..CT tu<br>0181003428763 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                             |
| 10/8/2024 | 5078 - 87850 |  | 350000     | MBVCB.7254356156..CT tu<br>1031361851 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                                |
| 10/8/2024 | 5220 - 00328 |  | 23600000   | 755673.081024.174224.CGC Thpt<br>Thai Phien ung ho khac phuc bao<br>so 3 FT24282061078671                                                                                                   |
| 10/8/2024 | 5389 - 71250 |  | 1000000    | 0200970415100816122620243V636<br>28253.71250.161226.Hoi Khoa hoc<br>Tam li giao duc thanh vien Lien hiệp<br>Hoi ung ho                                                                      |
| 10/8/2024 | 5009 - 62731 |  | 1200000000 | SHGD:10005562.DD:241008.BO:B<br>AN CHAP HANH CONG DOAN<br>NGANH GIAO DUC HAI<br>PHONG.Remark:Nganh Giao duc<br>va dao tao TP Hai Phong ung ho<br>khac phuc hau qua sau bao so 3<br>nam 2024 |

|           |              |  |            |                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------|--------------|--|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/8/2024 | 5078 - 23104 |  | 100000     | MBVCB.7246838652.0.CT tu 1024573088 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                                    |
|           |              |  |            | SHGD:10011949.DD:241007.BO:Co ng an thanh pho Hai Phong.Remark:31203003-Vietcombank Dong Hai Phong CATP HAI PHONG CT CUA QUY NGHIA TINH DONG DOI CAND HT TP HAI PHONG KHAC PHUC BAO SO 3 QD 784/QD-HDQL NGA?Y 16/9/2024 |
| 10/7/2024 | 5009 - 66460 |  | 2000000000 |                                                                                                                                                                                                                         |
|           |              |  |            | SHGD:10001782.DD:241007.BO:C T CO PHAN TRUNG TAM GIA CONG POSCO VIET NAM-CHI NHANH DONG NAI-VHPC.Remark:POSCO VHPC DN PMT SUPPORT MONEY FORDAMAGE CAUSED BY TYPHON YAGI                                                 |
| 10/7/2024 | 5009 - 50913 |  | 100000000  |                                                                                                                                                                                                                         |
|           |              |  |            | MBVCB.7241166898.cong nhan.CT tu 1013350569 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                            |
| 10/7/2024 | 5078 - 35516 |  | 100000     |                                                                                                                                                                                                                         |
|           |              |  |            | VCBCSH. C739071024085602.Cty Posco ung ho khac phuc thiet hai sau bao Yagi CT tu 0341001761060 CT CP TRUNG TAM GIA CONG POSCO VIET NAM toi 2473018888 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG-BAN VAN DONG                           |
| 10/7/2024 | 5022 - 91225 |  | 100000000  |                                                                                                                                                                                                                         |
|           |              |  |            | 821215.071024.094034.Bui Thi Minh Chuyen tien ung ho bao lut                                                                                                                                                            |
| 10/7/2024 | 5209 - 05900 |  | 300000     |                                                                                                                                                                                                                         |
|           |              |  |            | 0200970422100616490720248M62 269427.11247.164908.do si Bao Nhi                                                                                                                                                          |
| 10/6/2024 | 5389 - 11247 |  | 100000     |                                                                                                                                                                                                                         |
|           |              |  |            | MBVCB.7232426442.Ung ho bao lut.CT tu 1031000014420 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                    |
| 10/6/2024 | 5078 - 36930 |  | 2000000    |                                                                                                                                                                                                                         |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                         |
|-----------|--------------|--|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/5/2024 | 5078 - 59099 |  | 100000  | MBVCB.7226948852.Kha.CT tu<br>0291000289299 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                      |
| 10/5/2024 | 5078 - 10511 |  | 1150000 | MBVCB.7222604151.ung ho mien<br>bac bi anh huong do bao YAGI.CT<br>tu 9977757592 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 10/5/2024 | 5212 - 15878 |  | 3000000 | 034806.051024.073730.SHU YU<br>FAN Viet kieu tai DAI LOAN ung ho<br>ba con bao lu                                                                                       |
| 10/5/2024 | 5078 - 84957 |  | 5000000 | MBVCB.7218939184.ung ho dong<br>bao mien bac bi lu lut.CT tu<br>1039803000 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro       |
| 10/5/2024 | 5078 - 76238 |  | 6000    | MBVCB.7218671935..CT tu<br>1050606694 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                            |
| 10/4/2024 | 5078 - 08793 |  | 100000  | MBVCB.7216658057..CT tu<br>1015759535 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                            |
| 10/4/2024 | 0029 - 00383 |  | 5000000 | UNG HO DONG BAO KHAC PHUC<br>THIET HAI SAU CON BAO SO 3                                                                                                                 |
| 10/3/2024 | 5017 - 78785 |  | 1000000 | 808989.031024.225026.Le thi thanh<br>phuong cnd ung ho db bao lut vn<br>FT24278938113083                                                                                |
| 10/3/2024 | 5147 - 64580 |  | 80000   | MBVCB.7208543802.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                     |
| 10/3/2024 | 5078 - 00534 |  | 50000   | MBVCB.7207872615..CT tu<br>1017413128 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                            |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                            |
|-----------|--------------|--|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/3/2024 | 5078 - 30741 |  | 500000   | MBVCB.7203009625.mot chut tam long khac phuc sau bao lu .CT tu 9914371981 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 10/3/2024 | 5078 - 25710 |  | 100000   | MBVCB.7202876116.gd kho khan sau bao yagi .CT tu 1023185512 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro               |
| 10/3/2024 | 5078 - 91471 |  | 50000    | MBVCB.7201925192.co len.CT tu 1028808193 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                  |
| 10/3/2024 | 5009 - 93163 |  | 10000000 | SHGD:10003267.DD:241003.BO:C T TNHH VAN TAI BIEN LONG TAN.Remark:CONG TY TNHH VAN TAI BIEN LONG TAN UNG HO                                                 |
| 10/3/2024 | 5078 - 71728 |  | 100000   | MBVCB.7201317835. nhung gia dinh bi sat lo dat.CT tu 0031000166685 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro        |
| 10/3/2024 | 5078 - 54895 |  | 500000   | MBVCB.7200783323.nguoi dan kho khan thieu thon.CT tu 0071001138495 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro        |
| 10/3/2024 | 5078 - 36175 |  | 200000   | MBVCB.7200193560..CT tu 1015879856 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                        |
| 10/3/2024 | 5078 - 35571 |  | 2000     | MBVCB.7200173154.thien tai.CT tu 0031000326362 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                            |
| 10/2/2024 | 5078 - 28146 |  | 10000    | MBVCB.7196930576.sinh vien.CT tu 1015234103 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                               |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                      |
|-----------|--------------|--|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/2/2024 | 5078 - 08639 |  | 6600000  | MBVCB.7196352499..CT tu<br>3972336158 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                         |
| 10/2/2024 | 5009 - 38782 |  | 10000000 | SHGD:10000020.DD:241002.BO:C<br>TY TNHH MTV DONG TAU BACH<br>DANG.Remark:CTY DONG TAU<br>BACH DANG DONG GOP, UNG<br>HO KHAC PHUC HAU QUA BAO<br>YAGI |
| 10/2/2024 | 5189 - 04124 |  | 29615000 | 020097041510021510392024p5MU<br>076326.4124.150954.lien doan lao<br>dong tp hai phong nop tien van<br>dong ung ho con bao so 3 nam<br>2024           |
| 10/2/2024 | 5078 - 73696 |  | 20000    | MBVCB.7192693941.thien tai.CT tu<br>0121000778070 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro             |
| 10/2/2024 | 5078 - 70836 |  | 350000   | IBVCB.7192625785..CT tu<br>0011001191559 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                      |
| 10/2/2024 | 5387 - 93132 |  | 200000   | 020097042210020927112024W1P5<br>486769.93132.092712.gui tang TP<br>que huong                                                                         |
| 10/2/2024 | 5078 - 46646 |  | 150000   | MBVCB.7191949313..CT tu<br>1044345779 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                         |
| 10/2/2024 | 5078 - 16579 |  | 200000   | MBVCB.7191046109.hoan canh kho<br>khan.CT tu 0251002778050 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 10/2/2024 | 5078 - 02194 |  | 2000     | MBVCB.7190594844.kho khan.CT<br>tu 0111000297057 toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro              |

|           |              |  |        |                                                                                                                                                                        |
|-----------|--------------|--|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/1/2024 | 5078 - 53183 |  | 100000 | MBVCB.7189133423.Ung ho dong<br>bao bao lut con bao so 3.CT tu<br>0031000249976 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 10/1/2024 | 5147 - 46479 |  | 22682  | MBVCB.7188766835.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                    |
| 10/1/2024 | 5078 - 49793 |  | 500000 | MBVCB.7186163312.Tuy theo su<br>phan cong cua cac bac.CT tu<br>1023293934 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro       |
| 10/1/2024 | 5078 - 46542 |  | 8000   | MBVCB.7186073459.uh.CT tu<br>1026672160 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                         |
| 10/1/2024 | 5078 - 30840 |  | 500000 | MBVCB.7185665534..CT tu<br>0031001151412 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                        |
| 10/1/2024 | 5078 - 28931 |  | 215215 | MBVCB.7185610470.khuyen<br>hoc.CT tu 1042693124 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                              |
| 10/1/2024 | 5078 - 90310 |  | 15000  | MBVCB.7184581687..CT tu<br>0481000794500 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                        |
| 10/1/2024 | 5078 - 84122 |  | 500000 | MBVCB.7184411416..CT tu<br>0541000200451 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                        |
| 10/1/2024 | 5078 - 76057 |  | 100000 | MBVCB.7184187069..CT tu<br>1020773758 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                           |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                 |
|-----------|--------------|--|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/1/2024 | 5078 - 61315 |  | 100000   | MBVCB.7183785470..CT tu<br>9931479611 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                    |
| 10/1/2024 | 5078 - 54566 |  | 300000   | MBVCB.7183596941..CT tu<br>0071001110583 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                 |
| 10/1/2024 | 5211 - 22720 |  | 50000000 | 02009704071001105344202410019<br>41282.22720.105344.cty TNHH TM<br>XNK viet han ung ho nhan dan hai<br>phong khac phuc bao                                      |
| 10/1/2024 | 5078 - 73551 |  | 100000   | MBVCB.7181273908.ung ho nguoi<br>bi anh huong bao.CT tu<br>0031000273635 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 10/1/2024 | 5078 - 73166 |  | 15000    | MBVCB.7181269367..CT tu<br>9898153992 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                    |
| 10/1/2024 | 5078 - 66592 |  | 15000    | MBVCB.7181077002.ung ho.CT tu<br>0071004729279 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                           |
| 10/1/2024 | 5078 - 65566 |  | 109000   | MBVCB.7181040472.ung ho.CT tu<br>0071004729279 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                           |
| 10/1/2024 | 5078 - 62883 |  | 10000    | MBVCB.7180950491..CT tu<br>1028497824 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                    |
| 9/30/2024 | 5078 - 22931 |  | 100000   | MBVCB.7179796051.dong bao lu<br>lut.CT tu 0151000038825 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro               |

|           |              |  |            |                                                                                                                                                                                      |
|-----------|--------------|--|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/30/2024 | 5078 - 56750 |  | 200000     | MBVCB.7177863615.Ung ho HP<br>khac phuc hau qua bao so 3.CT tu<br>1036969141 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                  |
| 9/30/2024 | 5216 - 92189 |  | 200000     | 512657.300924.161932.LE THI<br>THU UYEN CHUYEN KHOAN UY<br>BAN MTTQVN TP HAI PHONGBAN<br>VAN DONG                                                                                    |
| 9/30/2024 | 5009 - 07044 |  | 1000000000 | SHGD:10002971.DD:240930.BO:U<br>NITED OVERSEAS BANK (VIET<br>NAM) LIMITED.Remark:B/O:<br>/9893401551 SINGAPORE POWER<br>LTD FROM UOVBSGSG                                            |
| 9/30/2024 | 5147 - 31672 |  | 57170      | MBVCB.7175249537.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.to<br>help                                        |
| 9/30/2024 | 5078 - 61064 |  | 1000       | MBVCB.7174985115..CT tu<br>0391000309844 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                      |
| 9/30/2024 | 5215 - 39573 |  | 29880000   | 640198.300924.131148.Hoi CGC<br>truong DHHP ung ho DBLL                                                                                                                              |
| 9/30/2024 | 5147 - 30729 |  | 100000     | MBVCB.7174559924.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.bao lut                                        |
| 9/30/2024 | 5147 - 28548 |  | 20000      | MBVCB.7172800555.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                                  |
| 9/30/2024 | 5078 - 45793 |  | 50000      | MBVCB.7171870456.Mong dong<br>bao Viet Nam cung nhau vuot qua<br>kho khan.CT tu 1050409293 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |

|           |              |  |        |                                                                                                                                                                       |
|-----------|--------------|--|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/30/2024 | 5078 - 40934 |  | 50000  | MBVCB.7171719335..CT tu<br>0031000172380 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                       |
| 9/30/2024 | 5078 - 36360 |  | 500000 | MBVCB.7171591336.Ung ho dong<br>bao bi anh huong bao lu.CT tu<br>0031000278705 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/30/2024 | 5078 - 26618 |  | 100000 | MBVCB.7171281608..CT tu<br>1016539382 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                          |
| 9/30/2024 | 5078 - 19620 |  | 100000 | MBVCB.7171062422..CT tu<br>9948379799 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                          |
| 9/30/2024 | 5078 - 12143 |  | 100000 | MBVCB.7170845940.la rach it dum<br>la rach nhieu.CT tu 9961415594 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro           |
| 9/30/2024 | 5078 - 11840 |  | 500000 | MBVCB.7170831013.lang Nu.CT tu<br>1020414230 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                   |
| 9/30/2024 | 5078 - 09554 |  | 100000 | MBVCB.7170754906..CT tu<br>0501000143880 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                       |
| 9/29/2024 | 5078 - 01545 |  | 200000 | MBVCB.7170497916..CT tu<br>1039936310 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                          |
| 9/29/2024 | 5078 - 72859 |  | 4000   | MBVCB.7169557657..CT tu<br>1046118165 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                          |

|           |              |  |        |                                                                                                                                                                                 |
|-----------|--------------|--|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/29/2024 | 5078 - 81332 |  | 3815   | MBVCB.7166786037..CT tu<br>9943585493 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |
| 9/29/2024 | 5147 - 21883 |  | 131826 | MBVCB.7165855324.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                             |
| 9/29/2024 | 5078 - 32599 |  | 8000   | MBVCB.7165352254..CT tu<br>1046997614 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |
| 9/29/2024 | 5078 - 27160 |  | 1000   | MBVCB.7165191325.aaa.CT tu<br>1049071715 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                 |
| 9/29/2024 | 5078 - 05263 |  | 50000  | MBVCB.7164534897..CT tu<br>1015140114 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |
| 9/29/2024 | 5078 - 97497 |  | 200000 | MBVCB.7164304745.Nguoi kho<br>khan trong con bao vua qua e cam<br>on.CT tu 1046110287 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 9/29/2024 | 5078 - 51951 |  | 9977   | MBVCB.7162847785..CT tu<br>1048324412 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |
| 9/29/2024 | 5078 - 48491 |  | 10000  | MBVCB.7162739100..CT tu<br>0461000580848 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                 |
| 9/29/2024 | 5078 - 38411 |  | 100000 | MBVCB.7162428084..CT tu<br>1031438435 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |
| 9/28/2024 | 5217 - 06354 |  | 300000 | 580843.280924.213451.Chau<br>DOAN PHUONG NHI chuyen tien<br>ung ho khac phuc bao lu                                                                                             |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                                  |
|-----------|--------------|--|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/28/2024 | 5078 - 99228 |  | 1000     | MBVCB.7161238517..CT tu<br>1050736043 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                     |
| 9/28/2024 | 5078 - 90313 |  | 50000    | MBVCB.7160977550..CT tu<br>0381000591540 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                  |
| 9/28/2024 | 5078 - 89048 |  | 100000   | MBVCB.7160930192.0.CT tu<br>1024573088 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |
| 9/28/2024 | 5078 - 71112 |  | 100000   | MBVCB.7160399732.Chia se voi<br>dong bao Hai Phong sau bao so<br>3.CT tu 0081001225427 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 9/28/2024 | 5078 - 51427 |  | 20000    | MBVCB.7159801145..CT tu<br>1047264098 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                     |
| 9/28/2024 | 5078 - 26469 |  | 500000   | MBVCB.7159053467.vung sat lo<br>lang nu lao cai.CT tu<br>0031000232810 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                    |
| 9/28/2024 | 5078 - 24950 |  | 730000   | MBVCB.7159016813..CT tu<br>0991000043606 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                  |
| 9/28/2024 | 5078 - 91380 |  | 100000   | MBVCB.7158065041.ung ho bao<br>yagi.CT tu 0031000242732 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                |
| 9/28/2024 | 5216 - 39935 |  | 10000000 | 919634.280924.142309.nguyen thi<br>ngoan so nha 21 ngo 15 khuac thua<br>du vinh niem ung ho nhan dan khac<br>phuc thiet hai con bao so 3                                         |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                                                          |
|-----------|--------------|--|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/28/2024 | 5078 - 44511 |  | 200000  | MBVCB.7156749886.thien tai lu<br>lut.CT tu 0421000428216 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                                       |
| 9/28/2024 | 5078 - 32877 |  | 5673    | MBVCB.7156418314..CT tu<br>9932184164 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                                             |
| 9/28/2024 | 5136 - 10111 |  | 3000000 | IBBIZ6021210111.CONG TY TMK<br>chuyen tien UNG HO KHAC PHUC<br>THIET HAI CON BAO SO 3 (YAGI)                                                                                                             |
| 9/28/2024 | 5147 - 09898 |  | 21000   | MBVCB.7155244238.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                                                      |
| 9/28/2024 | 5147 - 09848 |  | 413787  | MBVCB.7155211357.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.null                                                               |
| 9/28/2024 | 5078 - 89421 |  | 12000   | MBVCB.7155187667.lu lut.CT tu<br>0441000688397 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                                    |
| 9/28/2024 | 5078 - 48952 |  | 200000  | MBVCB.7153927086..CT tu<br>0011004430162 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                                          |
| 9/27/2024 | 5078 - 39965 |  | 50000   | MBVCB.7153650752..CT tu<br>9354970855 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                                             |
| 9/27/2024 | 5240 - 47515 |  | 1070000 | MBVCB.7152518787.Tap the HS<br>lop A2 THCS Le Chan, quan Le<br>Chan, HP ung ho dong bao bao lu<br>so 3.CT tu 1014026834 PHAM THI<br>MY DUNG toi 2473018888 UY BAN<br>MTTQVN TP HAI PHONG-BAN<br>VAN DONG |

|           |              |  |           |                                                                                                                                               |
|-----------|--------------|--|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/27/2024 | 5078 - 70584 |  | 1000000   | MBVCB.7151628357.Ung ho dong bao bao lut.CT tu 0031000333668 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/27/2024 | 5212 - 57340 |  | 1000000   | 077641.270924.182445.HOANG PHUNG UNG HO BAO LUT HAI PHONG tai VIETCOMBANK                                                                     |
| 9/27/2024 | 5216 - 94500 |  | 100000000 | 725729.270924.174621.VMG FASHION Q7 TPHCM UNG HO DONG BAO HAI PHONG KHAC PHUC THIET HAI BAO LU SO 3 YAGI                                      |
| 9/27/2024 | 5078 - 17424 |  | 100000    | MBVCB.7150107858..CT tu 1044412674 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                           |
| 9/27/2024 | 5017 - 08993 |  | 20000000  | 948148.270924.164250.Gia dinh chau Bao An Bao Dang ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi, ma GD 253246927                                  |
| 9/27/2024 | 5078 - 76278 |  | 20000     | MBVCB.7148994512.thien tai bao lu.CT tu 1031000011172 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro        |
| 9/27/2024 | 5147 - 01065 |  | 19000     | MBVCB.7148764250.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                    |
| 9/27/2024 | 5078 - 59922 |  | 50000     | MBVCB.7148580942..CT tu 0031000144089 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                        |
| 9/27/2024 | 5078 - 58958 |  | 50000     | MBVCB.7148552296..CT tu 0911000031833 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                        |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                                                               |
|-----------|--------------|--|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/27/2024 | 5078 - 54894 |  | 50000    | MBVCB.7148460976.ho tro bao lu Yagi.CT tu 0281000417591 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                      |
| 9/27/2024 | 5078 - 52801 |  | 250000   | MBVCB.7148407386.a little help for people of HA PHONG.CT tu 0881000479404 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |
| 9/27/2024 | 0021 - 01262 |  | 15000000 | IBPS/SE:01302001.DD:270924.SH: 10002366.BO:CONG DOAN CO SO NHNN CHI NHANH TP H AI PHONG.CANBO, CONG CHUC, NGUOI LAO DONG NGAN HANG NHA NUOC CHI NHANH HAI PHONG UNG HO NHAN DAN BI ANH HUONG CUA CON BAO SO 3 |
| 9/27/2024 | 5147 - 01172 |  | 62880    | MBVCB.7147809421.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro.null                                                                                |
| 9/27/2024 | 5078 - 25840 |  | 200000   | MBVCB.7147671609..CT tu 9795396198 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                           |
| 9/27/2024 | 5078 - 79885 |  | 300000   | MBVCB.7146418056..CT tu 0031000123812 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                        |
| 9/27/2024 | 5078 - 56253 |  | 100000   | MBVCB.7145741405..CT tu 0031000751196 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                        |
| 9/27/2024 | 5078 - 55514 |  | 10000    | MBVCB.7145722240..CT tu 0461000419079 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                        |

|           |              |  |        |                                                                                                                                                                             |
|-----------|--------------|--|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/27/2024 | 5078 - 44207 |  | 25000  | MBVCB.7145373906..CT tu<br>9845466627 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/27/2024 | 5078 - 22491 |  | 57000  | MBVCB.7144713499..CT tu<br>0071000770118 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                             |
| 9/27/2024 | 5078 - 19332 |  | 200000 | MBVCB.7144615466..CT tu<br>1048056325 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/26/2024 | 5078 - 12328 |  | 200000 | MBVCB.7144396958.ung ho nhung<br>nguoi anh huong sau bao so 3.CT tu<br>0031000398905 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/26/2024 | 5147 - 11670 |  | 64360  | MBVCB.7144103942.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                         |
| 9/26/2024 | 5147 - 10040 |  | 27573  | MBVCB.7143685629.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                         |
| 9/26/2024 | 5147 - 08510 |  | 24331  | MBVCB.7143253480.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.null                                  |
| 9/26/2024 | 5147 - 08187 |  | 27564  | MBVCB.7143203503.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                         |
| 9/26/2024 | 5078 - 60475 |  | 100000 | MBVCB.7142877767.ung ho bao<br>lu.CT tu 1038694470 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                |

MBVCB.7142821776.thien tai lu  
lut.CT tu 1045007891 toi  
2473018888 UB Mat tran To quoc  
Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van  
dong cuu tro

|           |              |  |        |                                                                                                                              |
|-----------|--------------|--|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/26/2024 | 5078 - 58669 |  | 600000 |                                                                                                                              |
| 9/26/2024 | 5078 - 44434 |  | 5000   | MBVCB.7142403865..CT tu<br>1049746770 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |

MBVCB.7142259291.2001.VCB  
Rewards.Ung ho toi 2473018888  
UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.  
Hai Phong - Ban van dong cuu  
tro.xyz

|           |              |  |        |                                                                                                                                           |
|-----------|--------------|--|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/26/2024 | 5147 - 05721 |  | 27089  |                                                                                                                                           |
| 9/26/2024 | 5147 - 01502 |  | 196000 | MBVCB.7141943469.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.all |

MBVCB.7141882006.2001.VCB  
Rewards.Ung ho toi 2473018888  
UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.  
Hai Phong - Ban van dong cuu tro.

|           |              |  |       |                                                                                                                                     |
|-----------|--------------|--|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/26/2024 | 5147 - 00422 |  | 38713 |                                                                                                                                     |
| 9/26/2024 | 5147 - 00959 |  | 39794 | MBVCB.7141773831.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro. |

MBVCB.7141575240.nguoi kho  
khan.CT tu 1046520894 toi  
2473018888 UB Mat tran To quoc  
Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van  
dong cuu tro

|           |              |  |          |                                                                                                                                 |
|-----------|--------------|--|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/26/2024 | 5078 - 16636 |  | 2000     |                                                                                                                                 |
| 9/26/2024 | 5078 - 13931 |  | 10000000 | MBVCB.7141474903..CT tu<br>0881000449277 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |

MBVCB.7141358782.2001.VCB  
Rewards.Ung ho toi 2473018888  
UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.  
Hai Phong - Ban van dong cuu tro.

|           |              |  |      |  |
|-----------|--------------|--|------|--|
| 9/26/2024 | 5147 - 00055 |  | 1000 |  |
|-----------|--------------|--|------|--|

|           |              |  |          |                                                                                                                                                    |
|-----------|--------------|--|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/26/2024 | 5078 - 95307 |  | 200000   | MBVCB.7140970169.nguoi dan.CT tu 0421000516532 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                    |
| 9/26/2024 | 0015 - 00322 |  | 20000000 | CBCC VA NLD KTNN KHU VUC VI-KTNN UNG HO TINH HAI PHONG KHAC PHUC BAO SO 3                                                                          |
| 9/26/2024 | 5078 - 90702 |  | 200000   | MBVCB.7140832066.ung ho bao lut mien bac.CT tu 9731055555 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro         |
| 9/26/2024 | 5218 - 66415 |  | 2000000  | 714425.260924.160508.Le Hoang Phuong Anh du hoc sinh tai Phap ung ho dong bao bi bao lut                                                           |
| 9/26/2024 | 5212 - 58271 |  | 3000000  | 705549.260924.160255.Hoang Duy Thuy, Cong Hoa Duc, ung ho dong bao bi bao lut                                                                      |
| 9/26/2024 | 5078 - 79955 |  | 1000000  | MBVCB.7140541160..CT tu 0031000132356 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                             |
| 9/26/2024 | 5147 - 14949 |  | 29759    | MBVCB.7140474373.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                         |
| 9/26/2024 | 5078 - 57374 |  | 50000    | MBVCB.7139956347.Ung ho mien Bac anh huong lu.CT tu 0401001360872 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/26/2024 | 5078 - 37612 |  | 100000   | MBVCB.7139414526.ung ho vi bao lu.CT tu 1046901370 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                |
| 9/26/2024 | 5078 - 22376 |  | 115000   | MBVCB.7138993381.Binh Thuong.CT tu 1041919019 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                     |

|           |                      |  |         |                                                                                                                                                                         |
|-----------|----------------------|--|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/26/2024 | 5078 - 21842         |  | 500000  | MBVCB.7138984268..CT tu<br>0031000337596 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                         |
| 9/26/2024 | 5078 - 83099         |  | 100000  | MBVCB.7137928536..CT tu<br>0031000189261 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                         |
| 9/26/2024 | 5078 - 66678         |  | 2000000 | MBVCB.7137471980.bao yagi.CT tu<br>0031000135782 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                 |
| 9/26/2024 | 5078 - 60870         |  | 50000   | MBVCB.7137315520.baoso3.CT tu<br>0031000338294 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                   |
| 9/26/2024 | 5078 - 15549         |  | 300000  | MBVCB.7135951878.lao dong.CT tu<br>1029654882 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                    |
| 9/25/2024 | 9720 -<br>2473018888 |  | 1019247 | INTEREST PAYMENT                                                                                                                                                        |
| 9/25/2024 | 5078 - 77685         |  | 200000  | MBVCB.7134837220.Gop suc ho tro<br>dong bao bi bao lu.CT tu<br>0031000375951 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro     |
| 9/25/2024 | 5078 - 68629         |  | 2437000 | MBVCB.7134566617.Ung ho ba con<br>Hai Phong vuot bao Yagi.CT tu<br>0021001688359 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/25/2024 | 5078 - 41820         |  | 200000  | MBVCB.7133776050.ung ho nguoi<br>gap kho khan do bao so 3.CT tu<br>1044395947 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro    |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                            |
|-----------|--------------|--|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/25/2024 | 5078 - 08702 |  | 500000   | MBVCB.7132804842.ung ho dong<br>bao bi thien tai.CT tu<br>0031000336460 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro             |
| 9/25/2024 | 5078 - 96522 |  | 2000     | MBVCB.7132475979.Kho khan.CT<br>tu 0441000722147 toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                    |
| 9/25/2024 | 5078 - 73611 |  | 300000   | MBVCB.7131842987..CT tu<br>0031000337596 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                            |
| 9/25/2024 | 5009 - 66771 |  | 30000000 | SHGD:10002622.DD:240925.BO:C<br>TY TNHH MTV XO SO HAI<br>PHONG.Remark:NHAN TAI VCB -<br>CN DONG HAI PHONG, CONG TY<br>TNHH MTV XO SO HAI PHONG<br>UNG HO BAO SO 3 NAM 2024 |
| 9/25/2024 | 5078 - 54653 |  | 500000   | MBVCB.7131328912.ung ho dong<br>bao bao lut.CT tu 0031000349851<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro                  |
| 9/25/2024 | 5078 - 53261 |  | 10000    | MBVCB.7131305626.ung ho thien<br>tai.CT tu 9984674401 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                            |
| 9/25/2024 | 5078 - 09433 |  | 3000     | MBVCB.7130155716..CT tu<br>1049549212 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                               |
| 9/25/2024 | 5245 - 62247 |  | 200000   | MBVCB.7129363581.Ung ho TP Hai<br>Phong khac phuc hau qua bao<br>Yagi.CT tu 0031000276114 PHAM<br>NGOC LINH toi 2473018888 UY<br>BAN MTTQVN TP HAI PHONG-<br>BAN VAN DONG  |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                                |
|-----------|--------------|--|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/25/2024 | 5078 - 66077 |  | 500000   | MBVCB.7128971210.Bao so 3 .CT tu 0071001982281 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/25/2024 | 5161 - 68973 |  | 100000   | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB. MSE.67560083193.20240925.67560083193-0968518259 _Chung chau ung ho thanh pho khac phuc thiet hai                                                    |
| 9/25/2024 | 5078 - 28940 |  | 500000   | MBVCB.7127922375.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1906737968 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                    |
| 9/25/2024 | 5078 - 24353 |  | 1000000  | MBVCB.7127794139..CT tu 0251001448631 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                         |
| 9/25/2024 | 5009 - 67323 |  | 50000000 | SHGD:10000260.DD:240925.BO:C T CP KINDERWORLD VIET NAM.Remark:Cong ty CP KinderWorld Vietnam, Truong Quoc te Singapore ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi tai Hai Phong |
| 9/25/2024 | 5078 - 01306 |  | 10000    | MBVCB.7127088869.th.CT tu 0101001236177 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                       |
| 9/25/2024 | 5078 - 01030 |  | 50000    | MBVCB.7127074689..CT tu 0801000216767 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                         |
| 9/25/2024 | 5215 - 35650 |  | 3346000  | 300510.250924.051305.G06424269 01246 HUONG THI HOAI TRAN                                                                                                                       |
| 9/24/2024 | 5078 - 77791 |  | 5000     | MBVCB.7126405895..CT tu 1020494810 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                            |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                  |
|-----------|--------------|--|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/24/2024 | 5078 - 77231 |  | 100000  | MBVCB.7126387425..CT tu<br>1975724885 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                     |
| 9/24/2024 | 5078 - 72675 |  | 8474    | MBVCB.7126256363..CT tu<br>1038842021 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                     |
| 9/24/2024 | 5078 - 64392 |  | 500000  | MBVCB.7126018127..CT tu<br>9198566666 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                     |
| 9/24/2024 | 5078 - 63244 |  | 100000  | MBVCB.7125965006..CT tu<br>1016069854 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                     |
| 9/24/2024 | 5078 - 47178 |  | 2000000 | MBVCB.7125496828.nhung nguoi bi<br>anh huong bao yagi.CT tu<br>9936987409 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/24/2024 | 5078 - 45953 |  | 100000  | MBVCB.7125451016..CT tu<br>0301000430338 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                  |
| 9/24/2024 | 5147 - 06462 |  | 50793   | MBVCB.7125186624.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                              |
| 9/24/2024 | 5078 - 34883 |  | 50000   | MBVCB.7125127822.cac em nho<br>con thieu thon .CT tu 1030620980<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro        |
| 9/24/2024 | 5017 - 67986 |  | 2350000 | 222862.240924.175320.Gia dinh<br>Vinh Ha USA ung ho dong bao TP<br>Hai Phong bi thiet hai do con bao so<br>3 Yagi gay ra                                         |

|           |              |  |           |                                                                                                                                                                                  |
|-----------|--------------|--|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/24/2024 | 5078 - 85954 |  | 200000    | MBVCB.7123655032..CT tu<br>0031000242648 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                  |
| 9/24/2024 | 5078 - 63509 |  | 10000     | MBVCB.7123027863.Ba con vung bi<br>bao so 3.CT tu 0281000587172 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                        |
| 9/24/2024 | 5078 - 55909 |  | 50000     | MBVCB.7122835582..CT tu<br>1022676342 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                     |
| 9/24/2024 | 5009 - 47455 |  | 5000000   | SHGD:19603328.DD:240924.BO:C<br>Ty Co Phan Xay Dung So<br>12.Remark:CTy Co Phan Xay Dung<br>So 12 ung ho khac phuc thiet hai<br>con bao so 3                                     |
| 9/24/2024 | 5009 - 43143 |  | 500000000 | SHGD:10001616.DD:240924.BO:N<br>GAN HANG TNHH MOT THANH<br>VIEN SHINHAN VIET NAM - CHI<br>NHANH HAI<br>PHONG.Remark:SHINHAN UNG<br>HO DONG BAO THIET HAI DO<br>CON BAO SO 3 YAGI |
| 9/24/2024 | 5078 - 40146 |  | 300000    | MBVCB.7122449607.ba con cat ba<br>bi anh huong cua bao yagi.CT tu<br>0031000294722 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro        |
| 9/24/2024 | 5078 - 31480 |  | 500000    | MBVCB.7122212971.em xin duoc<br>gui chut tam long a.CT tu<br>1036131912 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                   |
| 9/24/2024 | 5078 - 28741 |  | 1000000   | MBVCB.7122141403.Ung Ho Dong<br>Bao Vung Lu.CT tu 0421000488210<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro                        |
| 9/24/2024 | 5216 - 91960 |  | 4705000   | 971563.240924.143529.Ngan Hang<br>TMCP Viet A _ CN Hai Phong ung<br>ho bao lut                                                                                                   |

|           |              |  |           |                                                                                                                                                                             |
|-----------|--------------|--|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/24/2024 | 5217 - 56345 |  | 3055000   | 419414.240924.142447.LOP DAO<br>TAO HIEP DINH EVFTA HP UNG<br>HO KHAC PHUC BAO SO 3-<br>240924-14:24:00 419414                                                              |
| 9/24/2024 | 5388 - 99800 |  | 15000000  | 020097041509241421262024726e8<br>12266.99800.142113.Cong ty Dai<br>Phuc Hai chuyen tien ung ho khac<br>phuc sau bao so 3                                                    |
| 9/24/2024 | 5009 - 24809 |  | 200000000 | SHGD:10001537.DD:240924.BO:N<br>GAN HANG TMCP PHUONG<br>DONG.Remark:NGAN HANG TMCP<br>PHUONG DONG UNG HO N HAN<br>DAN TP.HAI PHONG KHAC PHUC<br>HAU QUA DO THIEN TAI GAY RA |
| 9/24/2024 | 5078 - 21700 |  | 30000     | MBVCB.7121965142.Kha.CT tu<br>1036686337 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                             |
| 9/24/2024 | 5216 - 87644 |  | 4000000   | 283190.240924.120021.DTN So Tai<br>chinh Hai Phong ung ho<br>FT24268082803303                                                                                               |
| 9/24/2024 | 5078 - 83790 |  | 3000      | MBVCB.7120909053..CT tu<br>1044750271 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/24/2024 | 5078 - 67734 |  | 2000      | MBVCB.7120462369..CT tu<br>9385224934 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/24/2024 | 5078 - 10596 |  | 100000    | MBVCB.7118826345.Nguoi ngheo<br>kho vung lu lut phia bac.CT tu<br>1031000014645 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro      |
| 9/24/2024 | 5078 - 02727 |  | 200000    | MBVCB.7118576788.nguoi bi anh<br>huong boi bao yagi.CT tu<br>1020999080 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro              |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                |
|-----------|--------------|--|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/24/2024 | 5078 - 02624 |  | 200000  | MBVCB.7118563935.giup nguoi ngheo kho.CT tu 0561000556319 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                     |
| 9/24/2024 | 5078 - 01347 |  | 1000000 | MBVCB.7118533325.Ung Ho Cac Gia Dinh bi thien tai lu lut .CT tu 0071001012020 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/24/2024 | 5219 - 17405 |  | 500000  | 109857.240924.053112.Pham viet anh 154 quan nam                                                                                                                |
| 9/24/2024 | 5078 - 90094 |  | 100000  | MBVCB.7118191585..CT tu 1018211935 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                            |
| 9/24/2024 | 5078 - 84953 |  | 20000   | MBVCB.7118032075.ngheo.CT tu 1017572525 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                       |
| 9/23/2024 | 5078 - 71510 |  | 300000  | MBVCB.7117622963.NGUYEN THI LAN HOA chuyen tien.CT tu 0031000179854 NGUYEN THI LAN HOA toi 2473018888 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG-BAN VAN DONG                  |
| 9/23/2024 | 5214 - 55903 |  | 1000000 | 215904.230924.213002.Tap the hoc sinh lop 7c10 truong THCS Ngo Quyen ung ho dong bao trong con bao so 3                                                        |
| 9/23/2024 | 5078 - 57004 |  | 500000  | MBVCB.7117212072.ung ho nan nhan con bao so 3 Yagi.CT tu 9865455691 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro           |
| 9/23/2024 | 5078 - 54498 |  | 100000  | MBVCB.7117141636..CT tu 0031000378115 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                         |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                             |
|-----------|--------------|--|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/23/2024 | 5078 - 35112 |  | 50000   | MBVCB.7116575771.bao yagi.CT tu 0451000430376 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                              |
| 9/23/2024 | 5078 - 29624 |  | 200000  | MBVCB.7116403717.thiet hai do bao lu.CT tu 0031001179281 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                   |
| 9/23/2024 | 5078 - 19043 |  | 500000  | MBVCB.7116092802.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0031000142040 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                |
| 9/23/2024 | 5243 - 73130 |  | 300000  | MBVCB.7116054872.PHAM THI THU HIEN chuyen tien ung ho bao Yagi.CT tu 0031000185963 PHAM THI THU HIEN toi 2473018888 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG-BAN VAN DONG |
| 9/23/2024 | 5078 - 10136 |  | 50000   | MBVCB.7115828337.vung anh huong con bao so 3.CT tu 1015709344 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro              |
| 9/23/2024 | 5147 - 02488 |  | 1000000 | MBVCB.7115745444.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro.                                  |
| 9/23/2024 | 5078 - 98058 |  | 200000  | MBVCB.7115448214..CT tu 0481000754626 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                      |
| 9/23/2024 | 5214 - 11710 |  | 3000000 | 649069.230924.163110.Van phong Cong doan nganh Cong Thuong HP ung ho nhan dan bi anh huong bao lut                                                          |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                     |
|-----------|--------------|--|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/23/2024 | 5078 - 42346 |  | 500000   | MBVCB.7113890067..CT tu<br>1021538635 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                        |
| 9/23/2024 | 5078 - 38461 |  | 50000    | MBVCB.7113784999..CT tu<br>1018700029 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                        |
| 9/23/2024 | 5219 - 32556 |  | 10000000 | 592176.230924.142853.CONG TY<br>BAO HIEM BAO LONG HAI<br>PHONG UNG HO DONG BAO<br>CHIU ANH HUONG BAO SO 3<br>YAGI                                   |
| 9/23/2024 | 5078 - 17110 |  | 100000   | MBVCB.7113217578.mot chut tam<br>long.CT tu 0331000404600 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 9/23/2024 | 5078 - 08314 |  | 50000    | MBVCB.7112980568.kho khan.CT<br>tu 1015006523 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                |
| 9/23/2024 | 5078 - 83990 |  | 500000   | MBVCB.7112304978.ung ho bao<br>lu.CT tu 1015689476 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro        |
| 9/23/2024 | 5078 - 77220 |  | 200000   | MBVCB.7112113901..CT tu<br>1017558890 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                        |
| 9/23/2024 | 5078 - 77088 |  | 50000    | MBVCB.7112120436..CT tu<br>0561000613611 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                     |
| 9/23/2024 | 5215 - 78065 |  | 1000000  | 004664.230924.103529.<br>TSUJIMOTO HARUYUKI transfers<br>using QR code                                                                              |
| 9/23/2024 | 5211 - 07401 |  | 5000000  | 02009704070923094907202410019<br>39121.7401.094907.CTY CP VIEN<br>THONG VNNET ung ho khac phuc<br>sau bao YAGI                                      |

|           |              |  |        |                                                                                                                                                                 |
|-----------|--------------|--|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/23/2024 | 5078 - 30455 |  | 100000 | MBVCB.7110837962..CT tu<br>0011002231047 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                 |
| 9/23/2024 | 5078 - 25968 |  | 100000 | MBVCB.7110717856.dong bao bi lu<br>cuon.CT tu 1029370070 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro              |
| 9/23/2024 | 5078 - 19392 |  | 50000  | MBVCB.7110525133..CT tu<br>9969559007 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                    |
| 9/23/2024 | 5078 - 11191 |  | 50000  | IBVCB.7110281336.cong nhan.CT<br>tu 9943804318 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                           |
| 9/23/2024 | 5078 - 98185 |  | 20000  | MBVCB.7109905178.ngheo.CT tu<br>1017572525 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                               |
| 9/23/2024 | 5390 - 50225 |  | 200000 | 020097040509230548352024G1FS<br>096581.50225.054835.Vietcombank<br>:2473018888:ung ho bao yagi                                                                  |
| 9/23/2024 | 5078 - 82201 |  | 50000  | MBVCB.7109390904.ung ho Dong<br>bao bi thien tai .CT tu<br>0671004036203 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/23/2024 | 5078 - 77650 |  | 50000  | MBVCB.7109261930.kho khan can<br>tien gap .CT tu 1030362835 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro           |
| 9/23/2024 | 5078 - 69888 |  | 50000  | MBVCB.7109018975.o nha trong<br>em be.CT tu 0421000526230 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro             |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                              |
|-----------|--------------|--|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/22/2024 | 5078 - 60215 |  | 500000  | MBVCB.7108732145.ung khac phuc lu lut.CT tu 0031000377057 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                   |
| 9/22/2024 | 5078 - 57469 |  | 9751    | MBVCB.7108653387.k biet a.CT tu 1039272807 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                  |
| 9/22/2024 | 5078 - 55357 |  | 100000  | MBVCB.7108583514.Ung ho cuu tro.CT tu 0071000993492 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                         |
| 9/22/2024 | 5078 - 45107 |  | 700000  | MBVCB.7108295895.thuong nguoi dan o vung bao lut.CT tu 0071001492907 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro        |
| 9/22/2024 | 5388 - 62137 |  | 500000  | 020097041509222025082024aCFP 486120.62137.202434.DONG THI LAM Chuyen tien ung ho bao so 3                                                                    |
| 9/22/2024 | 5214 - 02002 |  | 1000000 | 160964.220924.194631.Nguyen Thi Kim Oanh Ong Nguyen Tin 89 tuoi o so 195 duong Tien Phong phuong Dang Hai Hai An HP ung ho dong bao bao lut sau con bao so 3 |
| 9/22/2024 | 5078 - 02475 |  | 50000   | MBVCB.7107000903..CT tu 9886127937 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                          |
| 9/22/2024 | 5078 - 97398 |  | 50000   | MBVCB.7106853434.moi thu khong co ca co ca khong co.CT tu 1028469925 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro        |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                              |
|-----------|--------------|--|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/22/2024 | 5078 - 91973 |  | 200000  | MBVCB.7106680512.A Di Da Phat Ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0491000171509 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/22/2024 | 5078 - 84598 |  | 36832   | MBVCB.7106456359.thiet hai bao.CT tu 0031000197368 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                          |
| 9/22/2024 | 5078 - 69994 |  | 1000000 | MBVCB.7106015234.ung ho dong bao bi lu lut do bao so 3.CT tu 1027746768 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro     |
| 9/22/2024 | 5078 - 62535 |  | 1000000 | MBVCB.7105781866.Share to people affected by Typhoon Yagi.CT tu 9976554343 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro  |
| 9/22/2024 | 5078 - 45892 |  | 500000  | MBVCB.7105286709.Khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0031000393140 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro             |
| 9/22/2024 | 5078 - 44553 |  | 200000  | MBVCB.7105247970.bao lu.CT tu 0031000343419 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                 |
| 9/22/2024 | 5078 - 21835 |  | 100000  | MBVCB.7104575037..CT tu 1033754548 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                          |
| 9/22/2024 | 5078 - 11966 |  | 20000   | MBVCB.7104295571..CT tu 1049729954 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                          |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                                |
|-----------|--------------|--|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/22/2024 | 5078 - 04105 |  | 300000  | MBVCB.7104062560.lu lut.CT tu<br>0031000276022 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                          |
| 9/22/2024 | 5078 - 87456 |  | 4000    | MBVCB.7103575969.bao.CT tu<br>1039282388 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/22/2024 | 5078 - 63628 |  | 100000  | MBVCB.7102856705..CT tu<br>0031000367022 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/22/2024 | 5078 - 61050 |  | 300000  | MBVCB.7102772353.Gia dinh kho<br>khan trong con bao so 3.CT tu<br>0501000163856 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro         |
| 9/22/2024 | 5078 - 59569 |  | 300000  | MBVCB.7102731050..CT tu<br>1048065779 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/22/2024 | 5078 - 59435 |  | 50000   | MBVCB.7102727509..CT tu<br>1043747622 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/22/2024 | 5078 - 58353 |  | 100000  | MBVCB.7102691748.ung ho dong<br>bao Hai phong khac phuc bao so<br>3.CT tu 1033472125 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 9/22/2024 | 5078 - 56489 |  | 1000000 | MBVCB.7102645877..CT tu<br>0251002776111 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/22/2024 | 5078 - 53616 |  | 500000  | MBVCB.7102550908.Bi anh huong<br>do bao.CT tu 0251001641783 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                          |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                                  |
|-----------|--------------|--|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/22/2024 | 5078 - 41990 |  | 20000   | MBVCB.7102181480..CT tu<br>1020021530 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                     |
| 9/22/2024 | 5078 - 32668 |  | 20000   | MBVCB.7101881605.ngheo.CT tu<br>1017572525 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                |
| 9/22/2024 | 5078 - 30149 |  | 1000000 | MBVCB.7101795030.Nguoi tan<br>tat.CT tu 9917277286 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                     |
| 9/22/2024 | 5078 - 13467 |  | 200000  | MBVCB.7101279836.dong bao lu<br>lut.CT tu 0031000322388 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                |
| 9/22/2024 | 5078 - 12512 |  | 50000   | MBVCB.7101255336..CT tu<br>1033587236 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                     |
| 9/22/2024 | 5147 - 96463 |  | 87000   | MBVCB.7101014300.2001.VCB<br>Rewards.Ung ho toi 2473018888<br>UB Mat tran To quoc Viet Nam TP.<br>Hai Phong - Ban van dong cuu<br>tro.Chut tam long ung ho khac phuc<br>bao Yagi |
| 9/21/2024 | 5189 - 07446 |  | 2600000 | 020097042209212232242024EQL9<br>474154.7446.223225.Frank Hotzel<br>Radlerwald 215831 Mahlow Cong<br>Hoa Lien Bang Duc                                                            |
| 9/21/2024 | 5078 - 91416 |  | 10000   | MBVCB.7100598668..CT tu<br>1023603925 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                     |
| 9/21/2024 | 5078 - 90767 |  | 500000  | MBVCB.7100580380.gd kho khan<br>do bao so 3.CT tu 0091000573857<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro                        |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                      |
|-----------|--------------|--|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/21/2024 | 5078 - 58023 |  | 2000    | MBVCB.7099658211.can ngheo.CT tu 1050239956 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                         |
|           |              |  |         | MBVCB.7099313973.ung ho dong bao mien nui bi anh huong bao so 3.CT tu 0031000339717 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/21/2024 | 5078 - 46103 |  | 200000  |                                                                                                                                                                      |
| 9/21/2024 | 5078 - 33234 |  | 200000  | MBVCB.7098948786..CT tu 0031000271306 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                               |
|           |              |  |         | MBVCB.7098266515.Bao lut.CT tu 9962250645 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                           |
| 9/21/2024 | 5078 - 10048 |  | 200000  | 303395.210924.163504.LOP 6A4 THAY DAO NAM HOC 23-24                                                                                                                  |
| 9/21/2024 | 5220 - 25880 |  | 1650000 | TRUONG FPT HP                                                                                                                                                        |
|           |              |  |         | MBVCB.7097654753..CT tu 1026955549 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                  |
| 9/21/2024 | 5078 - 89223 |  | 1000000 |                                                                                                                                                                      |
| 9/21/2024 | 5078 - 58305 |  | 100000  | MBVCB.7096793628.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0341006961909 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                         |
|           |              |  |         | MBVCB.7096575126.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0621000413153 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                         |
| 9/21/2024 | 5078 - 50869 |  | 300000  |                                                                                                                                                                      |
| 9/21/2024 | 5078 - 47871 |  | 30000   | MBVCB.7096507788..CT tu 0541000266366 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                               |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                                      |
|-----------|--------------|--|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/21/2024 | 5078 - 44421 |  | 1000000 | MBVCB.7096408069..CT tu<br>1027104406 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                         |
| 9/21/2024 | 5078 - 38704 |  | 50000   | MBVCB.7096243176.unknown.CT<br>tu 9946538688 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                  |
| 9/21/2024 | 5078 - 26124 |  | 200000  | MBVCB.7095883602.ung ho dong<br>bao vung lu chiu anh huong bao so<br>3.CT tu 1031000003305 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 9/21/2024 | 5078 - 18960 |  | 50000   | MBVCB.7095682645..CT tu<br>0031000384649 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                      |
| 9/21/2024 | 5078 - 14974 |  | 1000    | MBVCB.7095569345.chuc que<br>huong binh an.CT tu 9909004132 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                |
| 9/21/2024 | 5078 - 05928 |  | 200000  | MBVCB.7095313627.thie tai lu<br>quet.CT tu 0121001823672 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                   |
| 9/21/2024 | 5078 - 04464 |  | 200000  | MBVCB.7095262397..CT tu<br>0031000553989 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                      |
| 9/21/2024 | 5078 - 03344 |  | 100000  | MBVCB.7095248404.lulut.CT tu<br>1029157065 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                    |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                                      |
|-----------|--------------|--|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/21/2024 | 5078 - 01115 |  | 100000  | MBVCB.7095182153.lu lut.CT tu<br>9838952948 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/21/2024 | 5078 - 99410 |  | 2000    | MBVCB.7095137076.lu lut.CT tu<br>1025294346 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/21/2024 | 5078 - 92369 |  | 50000   | MBVCB.7094938459.lu lut.CT tu<br>1025573327 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/21/2024 | 5078 - 84022 |  | 500000  | MBVCB.7094693202.Ung ho dong<br>bao mien Bac bi anh huong lu lut.CT<br>tu 1013162795 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro          |
| 9/21/2024 | 5078 - 81095 |  | 100000  | MBVCB.7094613640..CT tu<br>1025589157 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                         |
| 9/21/2024 | 5078 - 76641 |  | 200000  | MBVCB.7094482253..CT tu<br>0031000250960 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                      |
| 9/21/2024 | 5078 - 66117 |  | 100000  | MBVCB.7094183433.CONG<br>NHAN.CT tu 9964104526 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                             |
| 9/21/2024 | 5078 - 47265 |  | 2000000 | MBVCB.7093599986.ung ho cac<br>ban dao cat ba bi anh huong bao<br>yagi.CT tu 0031000129645 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |

|           |              |  |        |                                                                                                                                                             |
|-----------|--------------|--|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/21/2024 | 5078 - 32482 |  | 500000 | MBVCB.7093122456.thien tai bao.CT tu 3943891974 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                            |
| 9/21/2024 | 5209 - 55464 |  | 500000 | 649879.210924.061205.NGUYEN THI KHIET ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 o Hai Phong                                                                     |
| 9/21/2024 | 5388 - 84581 |  | 10000  | 020097040509210535492024HALO 063203.84581.053549.Vietcombank :2473018888:NGUYEN THI HUYEN ung ho dong bao lu lut tinh hai phong                             |
| 9/21/2024 | 5078 - 19648 |  | 100000 | MBVCB.7092743473.Con xin gop mot phan nho cho dong bao .CT tu 1024957609 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro   |
| 9/21/2024 | 5078 - 16540 |  | 100000 | MBVCB.7092649558..CT tu 9332078286 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                         |
| 9/21/2024 | 5078 - 14605 |  | 46000  | MBVCB.7092582434.Ung ho nguoi dan bi bao quet mat tai san.CT tu 1014458061 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/20/2024 | 5214 - 08523 |  | 300000 | 736506.200924.224154.Dao Mai so 106 Dinh Dong ung ho dong bao anh huong bao so 3                                                                            |
| 9/20/2024 | 5078 - 91744 |  | 10000  | MBVCB.7091923262..CT tu 1012379235 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                         |
| 9/20/2024 | 5078 - 78872 |  | 200000 | MBVCB.7091552011..CT tu 1039001674 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                         |
| 9/20/2024 | 5078 - 69614 |  | 200000 | MBVCB.7091278278.Tre em kho khan.CT tu 0031000307829 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                       |

|           |              |  |        |                                                                                                                                                                            |
|-----------|--------------|--|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/20/2024 | 5078 - 63168 |  | 50000  | MBVCB.7091096509.lu lut .CT tu<br>1029070137 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                        |
| 9/20/2024 | 5078 - 60960 |  | 10000  | MBVCB.7091035316..CT tu<br>1014639067 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                               |
| 9/20/2024 | 5078 - 43474 |  | 40000  | MBVCB.7090529211.nn.CT tu<br>1027281516 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                             |
| 9/20/2024 | 5078 - 35549 |  | 200000 | MBVCB.7090305546.bao yagi.CT tu<br>1035283492 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                       |
| 9/20/2024 | 5387 - 34625 |  | 200000 | 0200970405092018263320244NW<br>R062147.34625.182602.Vietcomba<br>nk:2473018888:CAO THI THU<br>THAO Chi cuc trong trot va BVTV<br>HP mong binh an den voi ba con<br>vung lu |
| 9/20/2024 | 5078 - 17044 |  | 300000 | MBVCB.7089765698..CT tu<br>1031000010691 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                            |
| 9/20/2024 | 5078 - 03046 |  | 100000 | MBVCB.7089361933.Ung ho dong<br>bao mien Bac.CT tu<br>0031000337617 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                 |
| 9/20/2024 | 5078 - 92357 |  | 500000 | MBVCB.7089078561.ung ho khac<br>phuc hau qua bao so 3.CT tu<br>0031000567619 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro        |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                           |
|-----------|--------------|--|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/20/2024 | 5009 - 34368 |  | 50000000 | SHGD:10006880.DD:240920.BO:C<br>ONG TY TNHH MOT THANH VIEN<br>THUONG MAI D.Remark:CTY<br>TNHH MTV TM DT PT DO THI UNG<br>HO DONG BAO KHAC PHU THIET<br>HAI BAO SO 3 YAGI  |
| 9/20/2024 | 5078 - 77207 |  | 200000   | MBVCB.7088662935.ung ho dong<br>bao bi lu lut.CT tu 0031000631702<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro               |
| 9/20/2024 | 5078 - 75369 |  | 300000   | MBVCB.7088615312.ungr hooj khac<br>phuc thien tai.CT tu 1032141841 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro              |
| 9/20/2024 | 5078 - 73032 |  | 200000   | MBVCB.7088549423..CT tu<br>1041406090 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                              |
| 9/20/2024 | 5078 - 60756 |  | 200000   | MBVCB.7088223021.BT.CT tu<br>1015392333 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                            |
| 9/20/2024 | 5078 - 57027 |  | 2000000  | MBVCB.7088129189.Dong Bao Bao<br>Lut co hoan canh kho khan .CT tu<br>0031000212725 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/20/2024 | 5078 - 51206 |  | 500000   | MBVCB.7087962798..CT tu<br>1027007480 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                              |
| 9/20/2024 | 5078 - 49678 |  | 100000   | MBVCB.7087940197..CT tu<br>1015374590 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                              |
| 9/20/2024 | 5390 - 87857 |  | 3447000  | 020097042209201354052024FBB8<br>896391.87857.135405.So Nong<br>nghiep va Phat trien nong thon ung<br>ho bao so 3 yagi dot 2                                               |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                                |
|-----------|--------------|--|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/20/2024 | 5078 - 31019 |  | 100000  | MBVCB.7087444904.ung ho Bao<br>Lut.CT tu 9833828256 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                  |
| 9/20/2024 | 5078 - 29847 |  | 20000   | MBVCB.7087417846..CT tu<br>1033112152 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/20/2024 | 5078 - 28399 |  | 10273   | MBVCB.7087385172.ung ho vung lu<br>lut do bao yagi.CT tu 9389466986<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro                  |
| 9/20/2024 | 5078 - 27319 |  | 20000   | MBVCB.7087356267..CT tu<br>9917119364 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/20/2024 | 5078 - 26583 |  | 50000   | MBVCB.7087328508.ung ho thang<br>pho Hai Phong vuot qua kho<br>khan.CT tu 1016059518 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
| 9/20/2024 | 5078 - 25912 |  | 1000000 | MBVCB.7087317849..CT tu<br>9909935438 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/20/2024 | 5078 - 23129 |  | 50000   | MBVCB.7087239652.mong moi<br>nguoi lun binh an.CT tu<br>0391000828146 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                   |
| 9/20/2024 | 5078 - 18908 |  | 50000   | MBVCB.7087126243..CT tu<br>1013480104 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                   |
| 9/20/2024 | 5078 - 10817 |  | 100000  | MBVCB.7086893303.ung ho cac gia<br>dinh chiu anh huong bao Yagi.CT tu<br>0351000612972 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro  |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                               |
|-----------|--------------|--|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/20/2024 | 5078 - 09528 |  | 100000   | MBVCB.7086852156.Ho tro dong bao vung thien tai.CT tu 0041000387345 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro          |
| 9/20/2024 | 5189 - 53071 |  | 100000   | 0200970422092011445720241YSD 483923.53071.114458.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi                                                                       |
| 9/20/2024 | 5078 - 92543 |  | 250000   | MBVCB.7086383582.Hay co gang vuot qua kho khan bao lu.CT tu 1016818264 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro       |
| 9/20/2024 | 5078 - 86372 |  | 300000   | MBVCB.7086204795.ung ho lang nu tinh lao cai.CT tu 1051000280222 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro             |
| 9/20/2024 | 5078 - 85555 |  | 200000   | MBVCB.7086194666..CT tu 1025324651 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                           |
| 9/20/2024 | 5078 - 82600 |  | 3000     | MBVCB.7086118600.binh thuong.CT tu 1767013885 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                |
| 9/20/2024 | 5215 - 76045 |  | 30000000 | 058465.200924.104725.CTCP cau 3 Thang Long Nha thau thi cong du an cau Nghin 2 Ung ho khac phuc thien tai con bao so 3 YaGi                                   |
| 9/20/2024 | 5078 - 78954 |  | 2500000  | MBVCB.7086018988.Ung ho dong bao gap bao lu do con bao Yagi.CT tu 1013152978 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/20/2024 | 5078 - 77818 |  | 150000   | MBVCB.7085981962.cuu tro bao yagi.CT tu 1017945699 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                           |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                 |
|-----------|--------------|--|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/20/2024 | 5078 - 75283 |  | 200000   | MBVCB.7085912343.bao lu.CT tu 1020194857 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                       |
| 9/20/2024 | 5078 - 65405 |  | 200000   | MBVCB.7085650014.Ung ho dong bao bi anh huong con bao YAGI.CT tu 1019686535 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro    |
| 9/20/2024 | 5219 - 21898 |  | 70140000 | 106461.200924.093702.Hoi nguoi Hai Phong tai Maxcova ung ho bao lu so 3 FT24264451952844                                                                        |
| 9/20/2024 | 5078 - 51731 |  | 200000   | MBVCB.7085276539.Bao lut.CT tu 0071001017954 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                   |
| 9/20/2024 | 5078 - 50717 |  | 6000     | MBVCB.7085250905..CT tu 1023935069 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                             |
| 9/20/2024 | 5214 - 35919 |  | 7050000  | 805211.200924.090941.BUI THI THUY Lop 1A7 truong TH Vo Thi Sau ung ho khac phuc bao so 3                                                                        |
| 9/20/2024 | 5078 - 47697 |  | 100000   | MBVCB.7085165164.Bao gavi.CT tu 0511000429443 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                  |
| 9/20/2024 | 5078 - 47446 |  | 500000   | MBVCB.7085157477.ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3.CT tu 0011004346523 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/20/2024 | 5388 - 62285 |  | 2000000  | 020097041509200852392024Mh4P 031476.62285.085227.NGUYEN THANH DOAN THUONG BINH NANG PHUONG HAI THANH QUAN DUONG KINH TP HP UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3            |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                    |
|-----------|--------------|--|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/20/2024 | 5078 - 38455 |  | 100000  | MBVCB.7084905313.nguoi dan tp Hai Phong.CT tu 0691000355372 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro       |
| 9/20/2024 | 5078 - 28935 |  | 500000  | MBVCB.7084619480.chia se yeu thuong.CT tu 0071001507638 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro           |
| 9/20/2024 | 5078 - 28452 |  | 50000   | MBVCB.7084589753..CT tu 1044890705 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                |
| 9/20/2024 | 5078 - 25827 |  | 100000  | MBVCB.7084518611.mam non.CT tu 1045140062 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                         |
| 9/20/2024 | 5078 - 21322 |  | 100000  | MBVCB.7084390259.hoan canh kho khan sau bao.CT tu 1014270354 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro      |
| 9/20/2024 | 5078 - 07906 |  | 100000  | MBVCB.7083985570.dong bao bi anh huong do bao lu.CT tu 1020951486 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/20/2024 | 5078 - 98804 |  | 1000000 | MBVCB.7083711811.NA.CT tu 1015241910 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                              |
| 9/19/2024 | 5078 - 93844 |  | 100000  | MBVCB.7083545859.ung ho dong bao.CT tu 1018864973 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                 |
| 9/19/2024 | 5078 - 82320 |  | 500000  | MBVCB.7083194500..CT tu 1030111657 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                |

MBVCB.7083181773.cuu tro cho ba  
con vung lu.CT tu 0601000492367  
toi 2473018888 UB Mat tran To  
quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban  
van dong cuu tro

|           |              |  |        |                                                                                                                                 |
|-----------|--------------|--|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 81882 |  | 200000 |                                                                                                                                 |
| 9/19/2024 | 5078 - 81460 |  | 200000 | MBVCB.7083170515..CT tu<br>0031000387311 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |

MBVCB.7082852822.an toan.CT tu  
1013451780 toi 2473018888 UB  
Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai  
Phong - Ban van dong cuu tro

|           |              |  |        |                                                                                                                                                              |
|-----------|--------------|--|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 70639 |  | 100000 |                                                                                                                                                              |
| 9/19/2024 | 5078 - 69348 |  | 200000 | MBVCB.7082810698.Dong bao bao<br>lut so 3 2024.CT tu 0031000218062<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro |

MBVCB.7082736897.lao dong tu  
do.CT tu 0591000299352 toi  
2473018888 UB Mat tran To quoc  
Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van  
dong cuu tro

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                          |
|-----------|--------------|--|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 66329 |  | 50000    |                                                                                                                                                                          |
| 9/19/2024 | 5078 - 60207 |  | 10000000 | MBVCB.7082554046.ung ho dong<br>bao bi thiet hai do bao lu.CT tu<br>0061000074389 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |

MBVCB.7082431411.anh huong tu  
Bao Yagi vn.CT tu 0061000181861  
toi 2473018888 UB Mat tran To  
quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban  
van dong cuu tro

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                   |
|-----------|--------------|--|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 56238 |  | 999999  |                                                                                                                                                                   |
| 9/19/2024 | 5078 - 55158 |  | 2000000 | MBVCB.7082405871.Ung ho dong<br>bao thiet hai bao Yagi.CT tu<br>1048388325 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |

MBVCB.7082385713.ung ho bao so  
3 NGUYEN THI LUONG so 34a  
Dinh Tien Hoang - Hong Bang - Hai  
Phong.CT tu 0031000636607  
NGUYEN THI THU TRANG toi  
2473018888 UY BAN MTTQVN TP  
HAI PHONG-BAN VAN DONG

|           |              |  |        |  |
|-----------|--------------|--|--------|--|
| 9/19/2024 | 5239 - 84257 |  | 500000 |  |
| 9/19/2024 | 5078 - 49281 |  | 500000 |  |

MBVCB.7082234022.dong bao bao  
lut.CT tu 0031000213434 toi  
2473018888 UB Mat tran To quoc  
Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van  
dong cuu tro

MBVCB.7081696644.ung ho ho dan  
anh huong bao Yagi.CT tu  
9363348948 toi 2473018888 UB  
Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai  
Phong - Ban van dong cuu tro

|           |              |  |        |  |
|-----------|--------------|--|--------|--|
| 9/19/2024 | 5078 - 30701 |  | 100000 |  |
| 9/19/2024 | 5078 - 24360 |  | 100000 |  |

MBVCB.7081498707.anh huong  
bao lut.CT tu 0031000335705 toi  
2473018888 UB Mat tran To quoc  
Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van  
dong cuu tro

MBVCB.7081475667.di hoc.CT tu  
0721000597097 toi 2473018888 UB  
Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai  
Phong - Ban van dong cuu tro

|           |              |  |        |  |
|-----------|--------------|--|--------|--|
| 9/19/2024 | 5078 - 23500 |  | 50000  |  |
| 9/19/2024 | 5078 - 18939 |  | 200000 |  |

MBVCB.7081337205.Minh khong co  
nhieu nhung luon huong ve cac  
ban.CT tu 0031001195117 toi  
2473018888 UB Mat tran To quoc  
Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van  
dong cuu tro

MBVCB.7081157024.cung nhau  
vuot qua kho khan.CT tu  
1014675053 toi 2473018888 UB  
Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai  
Phong - Ban van dong cuu tro

|           |              |  |       |  |
|-----------|--------------|--|-------|--|
| 9/19/2024 | 5078 - 12747 |  | 40000 |  |
|-----------|--------------|--|-------|--|

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                                                 |
|-----------|--------------|--|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 05526 |  | 10000   | MBVCB.7080924249.lan nu.CT tu 1025255519 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                       |
| 9/19/2024 | 5078 - 88958 |  | 200000  | MBVCB.7080467792.Ho tro thiet hai do bao Yagi.CT tu 0071001314560 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                              |
| 9/19/2024 | 5219 - 77660 |  | 5000000 | 048623.190924.165718.BUI LE NGAN HA, 139 Kilburn High Road, Lodon, UK ung ho Quy khac phuc hau qua bao so 3 Tp HP                                                                               |
| 9/19/2024 | 5239 - 18162 |  | 2565000 | MBVCB.7080152503.Lop 4A2 Truong tieu hoc Vo Thi Sau quan Le Chan ung ho dong bao thiet hai con bao so 3 .CT tu 1013565585 DAO THI TUYET toi 2473018888 UY BAN MTTQVN TP HAI PHONG- BAN VAN DONG |
| 9/19/2024 | 5215 - 55520 |  | 2550000 | 418991.190924.162628.Lop 4A4 truong Tieu hoc Vo Thi Sau ung ho dong bao thiet hai con bao so 3.                                                                                                 |
| 9/19/2024 | 5078 - 72056 |  | 10000   | MBVCB.7079993153.cua it long nhieu.CT tu 1042057538 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                            |
| 9/19/2024 | 5078 - 71394 |  | 200000  | MBVCB.7079978697.Cac ho kho khan bi anh huong bao Yagi.CT tu 0031000389868 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                     |
| 9/19/2024 | 5009 - 90530 |  | 8345000 | SHGD:10002171.DD:240919.BO:N GUYEN THI MAI.Remark:CHI CUC KIEM LAM HP UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3                                                                                         |
| 9/19/2024 | 5078 - 46602 |  | 500000  | MBVCB.7079294033.moi nguoi gap kho khan.CT tu 1038872117 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                       |

|           |              |  |         |                                                                                                                                                                      |
|-----------|--------------|--|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 36356 |  | 100000  | MBVCB.7079028433.xin dc gop 1 chut tam long.CT tu 0031000105792 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                     |
| 9/19/2024 | 5078 - 34531 |  | 100000  | MBVCB.7078987246..CT tu 0971000025816 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                               |
| 9/19/2024 | 5078 - 28568 |  | 200000  | MBVCB.7078824597.bao lu lut.CT tu 0151000585009 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                     |
| 9/19/2024 | 5078 - 27750 |  | 200000  | MBVCB.7078804165.binh thuong.CT tu 0031000209414 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                    |
| 9/19/2024 | 5078 - 13731 |  | 1000000 | MBVCB.7078423864.CNV.CT tu 1029542125 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                               |
| 9/19/2024 | 5078 - 05218 |  | 100000  | MBVCB.7078182683.ung ho que huong.CT tu 0451000310810 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                               |
| 9/19/2024 | 5078 - 02776 |  | 1000000 | MBVCB.7078118426.ung ho ba con que minh vuot qua con bao yagi.CT tu 1035798424 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro      |
| 9/19/2024 | 5078 - 94866 |  | 200000  | MBVCB.7077889207.chuc tam long giup bat ninh vuoc qua kho khang.CT tu 0841000094937 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |

|           |              |       |           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------|--------------|-------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 92980 |       | 50000     | MBVCB.7077839095.thieu luong<br>thuc ngay bao lu.CT tu 1039670580<br>toi 2473018888 UB Mat tran To<br>quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban<br>van dong cuu tro                                                                                                                                    |
| 9/19/2024 | 5078 - 88200 |       | 50000     | MBVCB.7077705002.bao lut vung<br>cao.CT tu 1019479417 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                                                                                                                                |
| 9/19/2024 | 5078 - 86547 |       | 500000    | MBVCB.7077667490.ung ho khac<br>phuc sau bao Yagi.CT tu<br>0491000112716 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                                                                |
| 9/19/2024 | 0004 - 00066 | ##### |           | CHUYEN KHOANUY BAN MTTQVN<br>TP HAI PHONG-BAN VAN<br>DONGCUU TRONOP TIEN TIEP<br>NHAN, VAN DONG UNG HO KHAC<br>PHUC HAU QUA CON BAO SO 3<br>(YAGI) TU TK VCB                                                                                                                                   |
| 9/19/2024 | 5009 - 52777 |       | 100000000 | SHGD:10000360.DD:240919.BO:Q<br>UY HOTRO PT CUA CTPT KCN<br>NOMURA HP.Remark:CT: UY BAN<br>MAT TRAN TO QUOC VN TP HAI<br>PHONG -BAN VAN DONG CUU<br>TRO- CTY PHAT TRIEN KCN<br>NHAT BAN- HP UNG HO TP HP<br>KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3<br>(? CAN CU QD SO 04-2024/QD-<br>QHTPT-VP NGAY 13/09/2 |
| 9/19/2024 | 5078 - 75931 |       | 500000    | MBVCB.7077375367.ung ho TP Hai<br>Phong khac phuc hau qua bao<br>yagi.CT tu 0031000175692 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                                                                                            |
| 9/19/2024 | 5078 - 75611 |       | 300000    | MBVCB.7077361207.bao yagi.CT tu<br>0421000528533 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                                                                                                                                        |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                |
|-----------|--------------|--|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 74533 |  | 200000   | MBVCB.7077334997.ung ho nguoi mien bac.CT tu 1020896356 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                       |
| 9/19/2024 | 5078 - 63955 |  | 50000    | MBVCB.7077055328.bao so3.CT tu 1048234353 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                     |
| 9/19/2024 | 5078 - 57454 |  | 100000   | MBVCB.7076870590.bao.CT tu 0151000459610 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                      |
| 9/19/2024 | 0007 - 00053 |  | 50000000 | BAN QUAN LY DU AN DAU TU XAY DUNG CAC CONG TRINH GIAO THONG HAI PHONG UNG HO BAO SO 3 YAGI                                                                     |
| 9/19/2024 | 5078 - 54831 |  | 300000   | MBVCB.7076792435.Dhs ung ho dong bao VN khac phuc sau bao lu.CT tu 1025583871 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/19/2024 | 5078 - 51440 |  | 100000   | MBVCB.7076704463.binh thuong.CT tu 9909506926 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                 |
| 9/19/2024 | 5387 - 25345 |  | 5000000  | 020097042209190942552024EUGE 272621.25345.094245.ung ho dong bao bao lut                                                                                       |
| 9/19/2024 | 5078 - 49429 |  | 50000    | MBVCB.7076651880.anh huong do bao yagi.CT tu 0031000373289 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                    |
| 9/19/2024 | 5215 - 55373 |  | 10000000 | 874340.190924.093730.Hanh Hoang Syd-Thuong lam HP que toi                                                                                                      |
| 9/19/2024 | 5078 - 49139 |  | 10000    | MBVCB.7076643117.kho khan.CT tu 0111000297057 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                 |

|           |              |  |           |                                                                                                                                                                                             |
|-----------|--------------|--|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5220 - 65827 |  | 10000     | 737128.190924.090931. TRAN MINH DUNG ung ho nguoi dan vung bao lu 3629                                                                                                                      |
| 9/19/2024 | 5078 - 38315 |  | 4029      | MBVCB.7076345240.Cua it long nhieu.CT tu 1045920895 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                        |
| 9/19/2024 | 5078 - 34917 |  | 200000    | MBVCB.7076241874.ung ho mien bac khac phuc bao Yagi.CT tu 0541001664465 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                    |
| 9/19/2024 | 5078 - 34143 |  | 2000000   | MBVCB.7076215712.Ung ho Dong bao bao lut Yagi.CT tu 0181000374056 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                          |
| 9/19/2024 | 5078 - 28345 |  | 10000     | MBVCB.7076039248.cung nhau chung tay vuoc qua con lu nay.CT tu 1045507836 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                  |
| 9/19/2024 | 5219 - 24699 |  | 500000    | 767316.190924.081802.LE KIM AN so 9 ngach 22 ngo 63 pho Cam ung ho dong bao bao lut . FT24263872392640                                                                                      |
| 9/19/2024 | 5009 - 20922 |  | 100000000 | SHGD:10000330.DD:240919.BO:C TY TNHH TAP DOAN DIA OC BAO TIN MINH CHAU.Remark:Cong Ty TNHH Tap Doan Dia Oc Bao Tin Minh Chau Ung Ho TP Hai Phong Khac Phuc Thiet Hai Do Con Bao So 3 Gay Ra |
| 9/19/2024 | 5078 - 24412 |  | 50000     | MBVCB.7075918949.chung tay.CT tu 1053256666 toi 2473018888 UB Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van dong cuu tro                                                                |

|           |              |  |          |                                                                                                                                                                             |
|-----------|--------------|--|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 23913 |  | 300000   | MBVCB.7075903890.nguoi dan<br>vung lu lut.CT tu 0031000240033 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                     |
| 9/19/2024 | 5387 - 87241 |  | 5550000  | 020097041509190752472024iZdj36<br>6355.87241.075247.QR - NGUYEN<br>CHUNG ANH chuyen tien                                                                                    |
| 9/19/2024 | 5078 - 09913 |  | 50000    | MBVCB.7075485816.lu lut.CT tu<br>0441003672881 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro                                       |
| 9/19/2024 | 5078 - 07738 |  | 50000    | MBVCB.7075408075.Xin duoc chia<br>se kho khan tu con bao so 3.CT tu<br>0031000844760 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/19/2024 | 5078 - 07507 |  | 50000    | MBVCB.7075394617.Xin duoc chia<br>se kho khan tu con bao so 3.CT tu<br>0031000844760 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
| 9/19/2024 | 5388 - 48357 |  | 10000000 | 020097041509190537582024Q8oS<br>198038.48357.053747.TT thay co<br>phu huynh hoc sinh truong<br>THTHCSTHPT Nguyen Tat<br>Thanh.Xanh Tue Duc Hai Phong<br>UHBL                |
| 9/19/2024 | 5078 - 95222 |  | 50000    | MBVCB.7075029175.binh<br>thuong.CT tu 1042966144 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                  |
| 9/19/2024 | 5078 - 95147 |  | 50000    | MBVCB.7075028005.binh<br>thuong.CT tu 1026996170 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro                                  |

|           |              |  |        |                                                                                                                                                       |
|-----------|--------------|--|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 93592 |  | 200000 | MBVCB.7074974718.ung ho dong<br>bao lu lut.CT tu 1026620656 toi<br>2473018888 UB Mat tran To quoc<br>Viet Nam TP. Hai Phong - Ban van<br>dong cuu tro |
|-----------|--------------|--|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|           |              |  |       |                                                                                                                                        |
|-----------|--------------|--|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9/19/2024 | 5078 - 92886 |  | 20000 | MBVCB.7074952187.ng ngeo.CT tu<br>0031000308699 toi 2473018888 UB<br>Mat tran To quoc Viet Nam TP. Hai<br>Phong - Ban van dong cuu tro |
|-----------|--------------|--|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

***Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!***

=====

**VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai**

\*\*\*\*\*

**Ghi chú: Sao kê này không thay cho các cam kết của Ngân hàng TMCP Ngoại thương về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./**

Postal address:  
198 TRAN QUANG KHAI  
AVENUE

HANOI - VIETNAM

Telex: (0805) 411504 VCB - VT

Swift: BFTV VNVX

Website: [www.vietcombank.com.vn](http://www.vietcombank.com.vn)  
Contact center: 1900.54.54.13